

## ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 9

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

Mã Đề: 009.

**Câu 1.** Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế các nước Tây Âu

- A. phát triển nhanh chóng.
- B. cơ bản có sự tăng trưởng.
- C. phát triển chậm chạp.
- D. cơ bản được phục hồi.

**Câu 2.** Chiến thắng quân sự nào của nhân dân miền Nam Việt Nam làm phá sản về cơ bản "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ?

- A. Chiến thắng An Lão (Bình Định).
- B. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- C. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa).
- D. Chiến thắng Ba Gia (Quảng Ngãi).

**Câu 3.** Việc Mỹ tuyên bố "Phi Mỹ hóa" chiến tranh xâm lược Việt Nam (1968) là minh chứng cho sự thất bại của Mỹ trong chiến lược chiến tranh nào sau đây?

- A. Chiến tranh cục bộ.
- B. Đông Dương hóa chiến tranh.
- C. Chiến tranh đặc biệt.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 4.** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

**Câu 5.** Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành đổi mới đất nước (từ tháng 12 - 1986) trong bối cảnh quốc tế nào sau đây?

- A. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô đã bị sụp đổ.
- B. Ba nước Đông Dương đã gia nhập tổ chức ASEAN.
- C. Trật tự thế giới hai cực lanta đã sụp đổ hoàn toàn.
- D. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây đã và đang diễn ra.

**Câu 6.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. do bóc lột hệ thống thuộc địa.
- B. nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.
- C. do giảm chi phí cho quốc phòng.
- D. nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.

**Câu 7.** Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968?

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.
- B. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- C. Mỹ phải tuyên bố "Mỹ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận đến bàn đàm phán Pari.

**Câu 8.** Vai trò quan trọng hàng đầu của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là gì?

- A. Giải quyết thỏa đáng các vấn đề về kinh tế - xã hội.
- B. Tăng cường quan hệ hợp tác giữa các nước.
- C. Ngăn cản trật tự hai cực lanta gây Chiến tranh lạnh.
- D. Thực hiện việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

**Câu 9.** Nội dung nào không phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?

- A. Đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.
- D. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

**Câu 10.** Ngày 12 - 12 - 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị

- A. Kháng chiến kiến quốc.
- B. Toàn dân kháng chiến.
- C. Kháng chiến toàn dân.
- D. Trường kì kháng chiến.

**Câu 11.** Trước khi trở về chủ quyền của Trung Quốc, Hồng Kông và Ma Cao là vùng đất thuộc địa của quốc gia nào sau đây?

- A. Bồ Đào Nha và Pháp.
- B. Tây Ban Nha và Anh.
- C. Anh và Bồ Đào Nha.
- D. Mĩ và Tây Ban Nha.

**Câu 12.** "Một tác không đi, một li không rời" là quyết tâm của đồng bào miền Nam Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

- A. "Đồng khởi" của nhân dân miền Nam (1959 - 1960).
- B. Yêu cầu Mĩ phải thi hành Hiệp định Pari năm 1973.
- C. Phá "áp chiến lược" trong những năm 1961 - 1965.
- D. Yêu cầu Mĩ thi hành Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

**Câu 13.** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là

- A. khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng trên thế giới.
- C. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- D. thành lập và phát triển Tổ chức Hiệp ước Vácava và SEV.

**Câu 14.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (1951) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đại hội kháng chiến toàn dân.
- B. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

**Câu 15.** Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

- A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.
- B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.
- C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.
- D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

**Câu 16.** Điều kiện nào sau đây có ý nghĩa quyết định nhất trong việc thúc đẩy bước phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
- B. Sự thành lập của tổ chức Quốc tế Cộng sản (3 - 1919).
- C. Những chuyển biến kinh tế, tư tưởng do cuộc khai thác của Pháp.
- D. Sự ra đời và phát triển của các lực lượng xã hội mới ở Việt Nam.

**Câu 17.** Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

- A. Buộc thực dân Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.
- B. Quân đội Việt Nam giành được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Chứng tỏ sự đúng đắn trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng.
- D. Mở ra giai đoạn phát triển mới trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**Câu 18.** Ở Việt Nam, đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng 1930 - 1931 được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Cuộc biểu tình của công nhân ngày 1 - 5 - 1930.
- B. Cuộc đấu tranh của công nhân Vinh - Bến Thủy.
- C. Sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh.
- D. Cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định.

**Câu 19.** Nội dung nào không phản ánh đúng về đường lối đổi mới trên lĩnh vực kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12 - 1986)?

- A. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Duy trì cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp.
- C. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề, nhiều quy mô...
- D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 20.** Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là

- A. Mĩ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.
- B. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.
- C. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Mĩ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ miền Nam Việt Nam.

**Câu 21.** Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trưởng thành.
- B. Chấm dứt thời kì khủng hoảng về giai cấp và tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- C. Là mốc đánh dấu chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.
- D. Là một xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

**Câu 22.** Thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh có tác động nào sau đây đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mở đầu cho xu thế toàn cầu hóa trên toàn thế giới.
- B. Góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- C. Tác động trực tiếp đến chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. Chấm dứt vai trò của các nước tư bản trong lịch sử.

**Câu 23.** Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Liên minh châu Âu (EU) có điểm chung nào sau đây?

- A. Chịu tác động của tình hình khu vực và quốc tế.
- B. Không chịu sự tác động của xu thế toàn cầu hóa.
- C. Nhiều lần đổi tên cho phù hợp thông lệ quốc tế.
- D. Quá trình mở rộng thành viên diễn ra thuận lợi.

**Câu 24.** Việc đàm phán và kí kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) có tác dụng như thế nào?

- A. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.
- B. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.
- C. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.
- D. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.

**Câu 25.** Với chủ trương giương cao ngọn cờ dân tộc, tạm gác việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng ruộng đất trong giai đoạn 1939 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã

- A. đáp ứng đúng nguyện vọng số một của giai cấp nông dân Việt Nam.
- B. thực hiện đúng chủ trương của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- C. tập trung giải quyết những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.
- D. bắt đầu nhận ra khả năng chống đế quốc của trung và tiểu địa chủ.

**Câu 26.** Đặc điểm bao trùm của lịch sử dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930 là

- A. phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản chuyển dần sang khuynh hướng vô sản.
- B. khuynh hướng vô sản và khuynh hướng tư sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước.
- C. khuynh hướng tư sản chiếm ưu thế tuyệt đối nhờ kinh nghiệm từ khuynh hướng phong kiến.
- D. khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối nhờ kinh nghiệm từ khuynh hướng tư sản.

**Câu 27.** Nội dung nào không phản ánh đúng đặc điểm của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

- A. Phong trào cách mạng có hình thức đấu tranh phong phú.
- B. Phong trào đấu tranh diễn ra chủ yếu tại các đô thị lớn.
- C. Khối liên minh công - nông bước đầu được hình thành trên thực tế.
- D. Phong trào cách mạng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 28.** Thời kì 1954 - 1975, nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm cho Việt Nam trở thành nơi diễn ra "sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc"?

- A. Phe xã hội chủ nghĩa kiên định lập trường ủng hộ Việt Nam chống Mĩ.
- B. Miền Bắc phản đối nước Mĩ ủng hộ chính quyền tay sai ở miền Nam.
- C. Hiệp định Giơnevơ (1954) chia cắt Việt Nam làm hai nước riêng biệt.
- D. Ý chí quyết tâm thống nhất đất nước của toàn thể dân tộc Việt Nam.

**Câu 29.** Nhận xét nào sau đây không đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam?

- A. Là một thắng lợi to lớn, có ý nghĩa quan trọng về mặt sách lược.
- B. Buộc Mỹ phải "xuống thang" trong cuộc chiến tranh xâm lược.
- C. Đã mở ra cục diện "vừa đánh vừa đàm" cho cuộc kháng chiến.
- D. Là bước ngoặt làm đảo lộn cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ.

**Câu 30.** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng

- A. không mang tính bạo lực.
- B. có tính dân chủ điển hình.
- C. không mang tính cải lương.
- D. chỉ mang tính chất dân tộc.

**Câu 31.** Các trung tâm kinh tế - tài chính (Mỹ, Nhật Âu và Nhật Bản) có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Tận dụng được cơ hội của Chiến tranh thế giới để làm giàu.
- B. Duy trì được hệ thống thuộc địa rộng lớn trên toàn thế giới.
- C. Có những điều chỉnh trong chiến lược phát triển đất nước.
- D. Nhận viện trợ từ bên ngoài và tiến hành cải cách dân chủ.

**Câu 32.** Điểm mới của Hội nghị tháng 5 - 1941 so với Hội nghị tháng 11 - 1939 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi để chống đế quốc.
- B. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.
- C. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.
- D. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.

**Câu 33.** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21 - 7 - 1954) là

- A. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

**Câu 34.** Nhận xét nào sau đây về phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là không đúng?

- A. Phong trào cách mạng mang tính dân chủ điển hình.
- B. Phong trào cách mạng diễn ra trên quy mô rộng lớn.
- C. Có hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- D. Không có sự ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc.

**Câu 35.** Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản đưa ra chính sách đối ngoại mới chủ yếu là do

- A. tác động của cục diện Chiến tranh lạnh.
- B. có tiềm lực kinh tế - tài chính lớn mạnh.
- C. Mỹ cắt giảm dần sự bảo trợ về an ninh.
- D. có tiềm lực kinh tế - quốc phòng vượt trội.

**Câu 36.** Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (cuối năm 1974 - đầu năm 1975) của quân dân Việt Nam được ví như trận "trinh sát chiến lược" không phải vì lí do nào sau đây?

- A. Chứng tỏ sức mạnh vượt trội của Quân Giải phóng sau khi Mỹ rút quân.
- B. Là phép thử về khả năng tác chiến của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. Đánh giá đúng động thái của giới cầm quyền Mỹ sau khi mở chiến dịch.
- D. Chứng minh trên thực tế về khả năng giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Câu 37.** Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930 - 1975) cho thấy

- A. mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh trong nội bộ.
- B. các lực lượng tập hợp trong mặt trận vừa thống nhất vừa có mâu thuẫn.
- C. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp.
- D. các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí.

**Câu 38.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật giải quyết vấn đề thời cơ của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975?

- A. Lập tức quyết định tổng tiến công chiến lược khi thấy khả năng can thiệp của Mỹ là rất hạn chế.
- B. Linh hoạt thay đổi kế hoạch tiến công trước những tác động trực tiếp của tình hình thế giới.
- C. Tranh thủ thời cơ chiến lược để liên tiếp mở nhiều chiến dịch tiến tới giành thắng lợi cuối cùng.

**D.** Nhanh chóng mở cuộc tổng tiến công chiến lược ngay khi xác định cả năm 1975 là thời cơ.

**Câu 39.** Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5 - 1941) chủ trương thành lập mặt trận dân tộc thống nhất của mỗi nước Đông Dương vì lí do nào sau đây?

**A.** Cần sớm hoàn thành mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng ở mỗi nước.

**B.** Đề huy động cao nhất sức mạnh của các nước cho cuộc đấu tranh tự giải phóng.

**C.** Yêu cầu phải hợp nhất các hội cứu quốc của mỗi dân tộc thành một mặt trận.

**D.** Những mục tiêu chiến lược của cách mạng ở mỗi nước đã có nhiều thay đổi.

**Câu 40.** Trong những năm 1945 - 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện một trong những biện pháp nào sau đây nhằm bảo vệ chế độ mới?

**A.** Tạm gác nhiệm vụ chống nội phản để tập trung tối đa đối phó với ngoại xâm.

**B.** Kết hợp xây dựng thực lực toàn diện với tận dụng nguồn viện trợ từ bên ngoài.

**C.** Kiên quyết không nhân nhượng với kẻ thù để giữ vững thành quả cách mạng.

**D.** Xây dựng thế trận lòng dân làm nền tảng sức mạnh kháng chiến, kiến quốc.

----**HẾT**---